

Số: 102/PGDDĐT

Quận Ngô Quyền, ngày 31 tháng 5 năm 2023

V/v hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các trường tiểu học, THCS

Kính gửi: Các trường tiểu học, THCS thuộc quận.

Thực hiện Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 606/SGDDĐT-VP ngày 10/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT của Bộ GDĐT và Kế hoạch số 07/KH-PGDĐT ngày 11/4/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Ngô Quyền về triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2023;

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục như sau:

1. Các trường tiểu học, THCS thuộc quận.

- Lập Báo cáo Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022-2023 theo đề cương gửi kèm Công văn này và công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Nộp báo cáo và các minh chứng kèm theo (scan báo cáo và tổng hợp các minh chứng) tại địa chỉ: <http://baocaocds.ngoquyen.edu.vn>

- Hạn hoàn thành: 08/6/2023.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai đánh giá ngoài và công nhận mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo trên địa bàn quận; cập nhật kết quả đánh giá trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục thành phố trước ngày 30/6/2023; công bố mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử của ngành.

Trên đây là hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023, đề nghị Hiệu trưởng các nhà trường triển khai thực hiện theo đúng nội dung hướng dẫn tại Công văn này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo, chuyên viên PGD;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Thị Hồng Hiệp**

Phụ lục: **Đề cương Báo cáo tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022-2023**

UBND QUẬN NGÔ QUYỀN  
TRƯỜNG ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Quận Ngô Quyền, ngày tháng 6 năm 2023*

## **BÁO CÁO**

### **Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022-2023**

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-PGDĐT ngày 11/4/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Ngô Quyền về triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2023 và Công văn số 102/PGDĐT ngày 31/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Ngô Quyền hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các trường tiểu học, THCS **Trường ...** đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường; kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

#### **I. Tổ chức tự đánh giá:**

1. Thời gian: ...h..., ngày tháng năm 2023

2. Địa điểm:

3. Thành phần:

- Chủ trì: ...

- Thư ký: ...

- Thành viên: ...

## II. Bảng điểm tự chấm thực hiện theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Tiêu chí	Thang điểm		Tự đánh giá		Ghi chú, minh chứng
		Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm	Mức độ	
<b>I</b>	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	<b>100</b>	<i>100</i>			
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)					Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến					Điều kiện bắt buộc
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: 1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; 2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; 3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; 4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	6			<i>Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm</i>
			24			
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	10			- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	15			
			5			
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7			< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm

	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7			< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6			< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 6 điểm
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	8			< 20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; > 60%: tối đa 8 điểm
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học <sup>[1]</sup>		7			
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		5			
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	<b>100</b>				
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)					Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số					Điều kiện bắt buộc
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	70	6			
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường		6			
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		10			
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		6			
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		10			
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10			
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		6			
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6			
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6			
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30	8			
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		12			
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:					

- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10			
-------------------------------------------------------------------------------------	--	----	--	--	--

## II. Tự nhận xét, đánh giá:

### 1. Ưu điểm:

### 2. Tồn tại, hạn chế

### 3. Phương hướng, khắc phục

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí với kết quả ....

<p><i>Nơi nhận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng GD&amp;ĐT quận;</li> <li>- Thành viên Hội đồng tự đánh giá;</li> <li>- Lưu: VT.</li> </ul>		<p><b>HIỆU TRƯỞNG</b></p>    <p>...</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	-----------------------------------------------------